

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 10 - 8 - 2023.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 483/2023/TLST-HNGĐ ngày
20 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa
các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 61, ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh
Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Phạm Duy H**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ thường trú: xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 61, ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh
Đồng Nai.

(Chị M, anh H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn năm 2021 tại xã H , huyện L , tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn thì vợ chồng không hòa thuận, xảy ra nhiều cãi vã từ tháng 5 năm 2022, nguyên nhân là anh H đi nhậu về rồi kiếm chuyện, đập phá chỗ ở đang thuê. Từ khi phát sinh mâu thuẫn anh chị đã sống riêng. Chị không ngoại tình như anh H nói, người trong nhà mà anh H nhìn thấy là bạn của chị gái, không phải bạn của chị. vì hôm đó anh H đi nhậu về và kiếm chuyện đập phá đồ đạc, làm đứt chân con và sau đó Công an xã lên thì anh H mới ngưng. Chị không còn quan tâm đến anh H. Chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Duy Bảo A, sinh ngày 29/4/2021, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A , không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị đang ở chung với mẹ chị trong nhà thuê nguyên căn tại xã T , có mẹ chị phụ chăm cháu. Chị làm công nhân lương khoảng 8.000.000 đồng một tháng. Anh H và gia đình anh H không quan tâm gì đến cháu An.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Như chị M trình bày, anh phát hiện chị M ngoại tình. Anh chị phát sinh mâu thuẫn từ ngày 08/7/2022. Từ khi phát sinh mâu thuẫn anh ở nhà trọ tại xã T , còn chị M ở tại nhà thuê khác. Anh xác định giữa anh với chị M không còn tình cảm. Chị M yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Như chị M trình bày. Anh không đồng ý để chị M nuôi con, vì chị M có 01 người con riêng rồi, anh không tin tưởng giao con cho chị M nuôi con anh phát triển đầy đủ. Anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Anh và con sẽ về quê tại tỉnh Quảng Bình sinh sống. Anh làm tài xế công trình, thu nhập 12.000.000 đồng một tháng, có bà nội phụ chăm cháu phát triển đầy đủ. Chị M trình bày anh và gia đình anh không qua tâm gì đến cháu An là không đúng, chị M không cho anh đưa con về thăm gia đình anh.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ, việc xét xử của Hội đồng xét xử, việc tuân theo pháp luật của Thư ký đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H là hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân, không còn tình cảm với nhau, không thể hàn gắn đoàn tụ. Nay chị M xin ly hôn với anh H, anh H đồng ý ly hôn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Duy Bảo A, sinh ngày 29/4/2021, chị M và anh H đều yêu cầu được nuôi dưỡng cháu An, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu An là trẻ dưới 36 tháng tuổi và chị M đủ điều kiện nuôi con nên đề nghị giao cháu An cho chị M nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị M khởi kiện đối với anh Phạm Duy H về yêu cầu ly hôn và nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Long Thành nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn, anh Phạm Duy H là bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2021 trên cơ sở tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp

pháp. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, anh chị đều thừa nhận trong quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn do thường xuyên cãi nhau, anh chị đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau. Nay chị M yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý. Như vậy, cho thấy giữa chị M và anh H không còn tình nghĩa vợ chồng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ chấp nhận, cho ly hôn giữa chị M và anh H.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Duy Bảo A, sinh ngày 29/4/2021 đang sống chung với chị M, chị M và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con của chị M và anh H thì anh chị đều đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”, như vậy cháu A là trẻ dưới 36 tháng tuổi, chị M đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị M và anh H đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị M và anh H đều khai không có, theo kết quả xác minh tại địa phương thì trong thời kỳ hôn nhân của anh chị, không có ai tranh chấp với anh chị về nghĩa vụ tài sản nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Theo Công văn số: 02/TANDTC-PC “V/v: Giải đáp một số vướng mắc trong xét xử” ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao thì do trước khi mở phiên tòa xét xử, đương sự tự nguyện ly hôn nhưng không thỏa thuận được về con chung nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và ra bản án sơ thẩm, trong trường hợp này các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định). Do đó, chị M phải chịu 75.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, trả lại cho chị M số tiền còn dư, anh H phải chịu 75.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[9] Đối với ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 điều luật về con dưới 36 tháng của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với anh Phạm Duy H, cho ly hôn giữa chị M và anh H.

Về con chung: Giao **01 con chung tên là** Phạm Duy Bảo A, sinh ngày 29/4/2021 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009665 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Trả lại cho chị M 225.000 đồng. Anh H phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã H
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ngẫu Nguyễn Văn Ba

Trần Thị Thanh Hoa

